

Số: **770** /BC-UBND

Nhơn Trạch, ngày **05** tháng **9** năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng năm 2023 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023; UBND huyện Nhơn Trạch báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 18/01/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2023 về cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 28/02/2023 hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện năm 2023; Công văn số 3697/UBND-NC ngày 19/5/2023 về việc tổ chức chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 403/BC-UBND ngày 22/5/2023 về việc tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND huyện về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã và viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2022; Công văn số 6700/UBND-NC ngày 22/8/2023 về việc tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện báo cáo, tiêu chí đánh giá công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực...

b) Công tác tuyên truyền và tổ chức học tập; triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời đã giao Phòng Tư pháp chủ động phối hợp với các ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng. Cụ thể như: UBND xã Phú Đông tuyên truyền 03 lượt, có 114 người tham dự, phát trên Đài truyền thanh 50 lần được 800 phút; UBND xã Phú Hữu tuyên truyền 01 cuộc, 120 người tham dự; UBND xã Phước Khánh tuyên truyền 06 cuộc, 310 người dự người tham dự; UBND xã Long Thọ tuyên truyền 05 cuộc với 300 người tham dự; UBND xã Phước Thiện tổ chức 05 lượt, có 214 người tham dự; UBND xã Phú Thanh tuyên truyền 06 cuộc, có 309 người tham dự; UBND xã Đại Phước tuyên truyền 05 cuộc, có 275 lượt người dự; UBND xã Long Tân tuyên truyền 06 cuộc, có 294 người dự; UBND thị Trấn Hiệp Phước tuyên truyền 02 cuộc, có 165 người tham dự; UBND xã Phú Hội tuyên truyền 03 cuộc, có 153 người tham dự; Ban Quản lý dự án huyện tuyên truyền 01 lượt có 30 người tham dự...

Ngoài ra, trên cơ sở Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023, UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 01/03/2023 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Nhơn Trạch năm 2023.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Tiếp tục thực hiện công khai minh bạch trên các lĩnh vực của các cơ quan đơn vị theo quy định của Luật PCTN: Công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng; công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư; công khai minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước; công khai minh bạch trong lĩnh vực y tế; giáo dục, quản lý sử dụng đất, quản lý sử dụng nhà ở; công khai trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai báo cáo phòng, chống tham nhũng.

Ngày 01/01/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2023.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND huyện, các quyết định của UBND huyện quy định về các chính sách tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách trên cơ sở đó xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn thể CBCS.

Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, thực hiện khoán văn phòng phẩm, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, tết, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế về quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng ban hành theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Toàn huyện tiếp tục thực hiện các quy định những việc cán bộ, công chức không được làm của Trung ương và của tỉnh; Quy định số 40-QĐi/TU ngày 18/02/2020 về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, các cơ quan trên địa bàn huyện sử dụng Nội quy cơ quan kết hợp Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành chung trên địa bàn tỉnh để áp dụng trong hoạt động của cơ quan. Các quy định trên đều được niêm yết công khai để CBCC, VC làm căn cứ thực hiện và tạo điều kiện để nhân dân cùng tham gia giám sát.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể và toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thực hiện nghiêm Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tại Văn bản số 3850-CV/TU ngày 16/8/2022 về việc không sử dụng rượu, bia trước, trong ngày và giờ làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND huyện về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã và viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2022. 09 tháng đầu năm 2023, 27 trường hợp bổ nhiệm lại và 05 trường hợp bổ nhiệm mới giữ vị trí lãnh đạo, quản lý cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện; Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I huyện Nhơn Trạch (Phòng TC-KH); Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 về việc thôi nhiệm vụ phụ trách điều hành Phòng Y tế huyện và Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 về việc giao quyền Trưởng phòng Y tế.

- Công tác điều động: UBND huyện tổ chức họp xét chuyển công tác viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 11/7/2023 của UBND huyện. Kết quả: đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định chuyển công tác viên chức đối với 08 trường hợp; công văn đồng ý cho liên hệ chuyển công tác đối với 21 trường hợp; công văn đồng ý tiếp nhận viên chức xin về công tác tại huyện Nhơn Trạch đối với 04 và tham mưu ban hành quyết định tiếp nhận viên chức về công tác tại huyện Nhơn Trạch đối với 04 trường hợp nêu trên; tham mưu UBND huyện Quyết định tiếp nhận và bố trí công tác đối với viên chức ngành giáo dục (01 trường hợp).

- Quản lý biên chế: UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 500/BC-UBND ngày 20/6/2023, theo đó xin bổ sung biên chế ngành giáo dục thêm 218 chỉ tiêu đảm bảo đúng định mức quy định), Kế hoạch biên chế của huyện năm 2024 theo yêu cầu của Sở Nội vụ (UBND huyện ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 21/6/2023) và Báo cáo số liệu cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý.

- Chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND huyện về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện, cấp xã và viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc huyện năm 2022. Kết quả đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 04 công chức và 04 viên chức thuộc huyện, sau khi chuyển đổi, cá nhân đảm nhận vị trí mới nhanh chóng thích nghi, nắm bắt, từ đó tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trở lên, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

** Về cải cách hành chính:*

UBND huyện luôn khẳng định tầm quan trọng của cải cách hành chính đối với tiến trình phát triển KTXH ở địa phương, do đó thường xuyên tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhằm tiến tới phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành nội dung này đã được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung quan tâm thực hiện. Qua đó thể hiện sự nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; các quy định về quy trình thực hiện thủ tục hành chính đều được các cơ quan hành chính niêm yết công khai, minh bạch. Trọng tâm tập trung vào công tác cải cách hành chính, gồm:

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2023 về cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2023;

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2023 về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2023;

- Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 17/01/2023 kiểm tra cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch năm 2023;

- Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 (đợt 1) tại 08 đơn vị trên địa bàn huyện Nhơn Trạch;

- Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 (đợt 2) tại 05 đơn vị trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Ngoài ra, UBND huyện đã triển khai nhiều văn bản trong lĩnh vực này, đảm bảo kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Việc tích cực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính, nhất là chuyển đổi mạnh mẽ công nghệ số trong cung cấp dịch vụ

công góp phần nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, khách quan và hạn chế tình trạng tham nhũng vặt xảy ra trong quá trình người dân liên hệ với cơ quan công quyền để giải quyết thủ tục hành chính.

** Về đổi mới công nghệ và phương thức thanh toán:*

Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành công việc VnptiOffice, xây dựng và triển khai phần mềm VnptiOffice đến cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học trên địa bàn huyện. Sử dụng thư điện tử, chữ ký số trong công tác phát hành lịch làm việc, giấy mời họp, văn bản nội bộ... UBND huyện triển khai, tăng cường tiếp nhận và sử dụng bản sao chứng thực điện tử từ bản chính. Tiếp tục thực hiện kế hoạch mục tiêu chất lượng của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Tiếp tục thực hiện việc thanh toán trong chi tiêu tại đơn vị và trả lương cho 100% đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản theo Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huyện thực hiện Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 08/02/2023 về kết quả thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung năm 2022 của huyện Nhơn Trạch gửi Thanh tra tỉnh. Theo quy định, các bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức huyện được nộp lại cho các cơ quan có thẩm quyền về kiểm soát tài sản, thu nhập; trong đó, nộp về Thanh tra tỉnh 79 bản, nộp về Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy 222 bản.

Phối hợp có hiệu quả với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy trong công tác triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả 100% các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và công khai bằng các hình thức niêm yết, công bố tại cuộc họp cơ quan, đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

Ban hành Công văn số 5777/UBND-NC ngày 25/7/2023 về việc thực hiện nghiêm công tác kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác phát hiện và xử lý tham nhũng ở đơn vị mình và nội dung được các cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Trong kỳ, không có vụ việc được phát hiện, xử lý.

c) *Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ, trên địa bàn huyện không có phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan phòng, chống tham nhũng.

d) *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):* Không.

đ) *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:* Trong kỳ, trên địa bàn huyện không phát hiện và xử lý vụ việc tham nhũng, lãng phí.

e) *Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:* Do trong kỳ trên địa bàn huyện không phát hiện và xử lý tham nhũng nên không có việc xử lý tài sản tham nhũng theo quy định.

f) *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Trong kỳ, trên địa bàn huyện không có trường hợp vi phạm pháp luật về tham nhũng, do đó, không có lãnh đạo, cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng theo quy định.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: UBND huyện không phát sinh nội dung này.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Để giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần xây dựng đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, Mặt trận TQVN huyện đã tích cực phát huy vai trò, triển khai nhiều hoạt động cụ thể, mang lại kết quả tích cực. Trong đó, quy định rõ cơ chế để Mặt trận thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh những tâm tư nguyện vọng và kiến nghị, đề xuất của các tầng lớp nhân dân liên quan đến lĩnh vực phòng chống tham nhũng, lãng phí... Người dân ngày càng tích cực tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng các quy chế, quy định của các tổ chức, đơn vị, địa phương, tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp với cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành; gửi đơn thư đến các cơ quan chức năng, Mặt trận TQVN phản ánh về những sai phạm, tiêu cực ở địa phương. Một số vụ việc do Nhân dân phản ánh đã được cơ quan chức năng xử lý kịp thời, từng bước mang lại niềm tin trong Nhân dân.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) *Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:* Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) *Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có):* Không.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Trong thời gian qua, Huyện ủy, UBND huyện nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy và UBND tỉnh và luôn xem công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị then chốt nên luôn tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo đến từng công chức, viên chức trên địa bàn nên trong thời gian qua trên địa bàn huyện chưa phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trên toàn huyện. Do đó, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ.

Trước tình hình phát triển của xã hội, tình hình tham nhũng diễn biến phức tạp và tiềm ẩn trong nhiều lĩnh vực như quản lý, sử dụng đất, xây dựng, thu hồi đất bồi thường, tái định cư, tài chính, giáo dục, y tế,... với tính chất ngày càng phức tạp. UBND huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những hành vi vi phạm (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng Kế hoạch và chương trình thực hiện công tác PCTN trong đó đã đề ra các nhiệm vụ, các giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí qua công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Bên cạnh đó, để công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn đạt kết quả, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Ban hành các Kế hoạch, Quyết định, Chương trình về công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCTN được lãnh đạo các ngành các cấp quan tâm, gắn với việc thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã trở thành một nhiệm vụ thường xuyên trong sinh hoạt của từng cơ quan, đơn vị, qua đó nhiều cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ CBCC.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không tăng không giảm.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Nhìn chung, công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn luôn được chú trọng và thực hiện nghiêm nên huyện luôn hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chính trị.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- *Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN:* Khó khăn về nhân sự cũng ảnh hưởng đến chất lượng các công tác thanh kiểm tra PCTN, số lượng thực hiện chưa nhiều, chưa đi sâu thanh, kiểm tra các nội dung chuyên môn để phát hiện tham nhũng như quản lý xây dựng cơ bản, tài chính, đất đai; việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trên các lĩnh vực này của địa phương cũng gặp khó khăn do thiếu nhân sự.

- *Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc:* Huyện Nhơn Trạch đang có tốc độ phát triển nhanh, khối lượng công việc lớn, tình hình tham nhũng lãng phí tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp trong một số lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, tài chính, giáo dục, quy hoạch cán bộ, công chức, y tế,...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục xây dựng, thực hiện các đoàn thanh tra theo kế hoạch và quy định pháp luật, tổ chức thanh, kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên nhằm đảm bảo tốt hoạt động của ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững trật tự, kỷ cương pháp luật, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Đồng thời, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế chính sách; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của huyện năm 2023. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập Nghị quyết, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn và phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng nếu có xảy ra, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại đấu tranh với những biểu hiện vi phạm.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện đúng quy tắc ứng xử, trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công; tập trung giám sát có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; thực hiện công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt là tố cáo liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN trong đó có quy định rõ hơn về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng mới phát sinh.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Nhơn Trạch về công tác phòng, chống tham nhũng trong 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *Phạm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- C-PCVPHĐND&UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- Thanh tra huyện (01 bản chính);
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH (NC). *id*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Giang Hương

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/8/2023)

(Kèm theo Báo cáo số: 170 ngày 15 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Nhơn Trạch)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	43
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2284
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0

	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	287 cấp huyện, 134 cấp xã
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	193 cấp huyện, 81 cấp xã
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	301
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- Khiển trách	Người	0
66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0

75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	



Biểu số: 02/PCTN



DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/8/2023)
(Kèm theo Báo cáo số: 47N/BC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Nhơn Trạch)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không	Không	Không	Không	

Biểu số: 03/PCTN



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHÁC PHỤC CÁC VẤN BÀN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 30/8/2023)
(Kèm theo Báo cáo số: 770/SC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Nhơn Trạch)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không	Không	Không	Không	Không	Không	
2							
...							
Tổng số:							

Ghi chú: Trong kỳ báo cáo không có nội dung trên